

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Mã đơn vị: 1008124

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						454,650						
4	Tài sản cố định khác						454,650						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
	Máy vi tính AIO A228GCF	Cái	1				12,990						
II	Tài sản giao mới						5,644,618,350						
1	Đất khuôn viên						5,644,618,350						
	Đất	Khuôn viên	1				5,644,618,350						
	Tổng cộng						5,645,073,000						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Kiều Liên

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN THỊ HỒNG CHƯƠNG



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2024

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Đất tại 275 Điện Biên Phủ	23,804.40	5,644,618,350		22,604.40		1,200.00															
2	Dãy nhà đường Bà huyện Thanh Quan(dãy B) tại 275 Điện Biên Phủ									1913	4,704.00	27,115,455			4,704.00							
3	Dãy nhà đường Điện Biên Phủ(dãy A) tại 275 Điện Biên Phủ									1913	3,168.00	18,261,429			3,168.00							
4	Dãy nhà đường Ngô Thời nhệm(dãy C) tại 275 Điện Biên Phủ									2001	2,550.00	14,699,067			2,550.00							
5	Dãy nhà giữa hồ bơi (dãy E) tại 275 Điện Biên Phủ									1913	4,752.00	27,392,144			4,752.00							
6	Hồ bơi tại 275 Điện Biên Phủ									1967	250.00	5,000,000					250.00					
7	Nhà tập thể dục thể thao(khối nhà F) tại 275 Điện Biên Phủ									2006	1,434.00	8,266,064					1,434.00					
8	Thư viện - Khu bán trú - P.GYM - Căntin(khối D) tại 275 Điện Biên Phủ									2015	3,103.00	29,657,712	1,779,463		2,383.00		720.00					
9	Khối sân chơi									1913	5,910.00	702,201			4,510.00		1,400.00					
	Tổng cộng:	23,804.40	5,644,618,350		22,604.40		1,200.00				25,871.00	131,094,072	1,779,463		22,067.00		3,804.00					

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Liên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)
NGUYỄN THỊ HỒNG CHƯƠNG



Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI
Mã đơn vị: 1008124
Loại hình đơn vị: Khóis sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Tài sản cố định khác		367	7,656,222	5,056,063	2,600,160	1,667,052							
1	Bàn bóng bàn DHS T2024	Phòng tập thể thao	1	13,750	13,750		3,438							
2	Máy tính xách tay HP 14	Phòng công đoàn	1	12,430	12,430									
3	Máy tính xách tay HP 14	Phòng hiệu phó	1	12,430	12,430									
4	Máy tính xách tay Toshiba L645-1128U	Phòng thiết bị	1	34,053	34,053									
5	Máy tra cứu thông tin nhà trường	Phòng truyền thống	1	48,708		48,708	36,531							x
6	Máy vi tính AIO A228GCF	Phòng vi tính 2	35	454,650		454,650	363,720							x
7	Máy vi tính Core I5-4460 (3.2 Hz)	Phòng y tế	1	12,945	12,945									
8	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
9	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
10	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
11	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
12	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
13	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
14	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
15	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
17	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
18	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
19	Máy tính xách tay HP 14	Phòng thiết bị	2	24,860	24,860									
20	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
21	Máy tính xách tay HP 14	Hội trường A	1	12,430	12,430									
22	Máy tính xách tay HP 14	Phòng Phó Hiệu Trưởng chuyên môn	1	12,430	12,430									
23	Máy tính để bàn CORE I3	Phòng vi tính 1	26	328,822	328,822									
24	Máy tính để bàn CORE I3	Phòng vi tính 3	24	303,528	303,528									
25	Máy tính để bàn CORE I3	Văn phòng Đoàn	1	12,647	12,647									
26	Máy tính để bàn CORE I5	Phòng Phó Hiệu Trưởng chuyên môn	1	14,862	14,862									
27	Máy tính để bàn CORE I5	Phòng Học vụ	2	29,724	29,724									
28	Máy tính để bàn CORE I5	Phòng hiệu phó	1	14,862	14,862									
29	Máy tính để bàn CORE I5	Phòng Phó Hiệu Trưởng CSVC	1	14,862	14,862									
30	Máy tính để bàn Core I7	Phòng hành chính	2	37,354	37,354									
31	Máy tính để bàn Core I7	Phòng kế toán	1	18,677	18,677									
32	Máy tính xách tay Acer TravelMate P243-M	Phòng thiết bị	1	16,700	16,700									
33	Máy tính xách tay Acer TravelMate P243-M	Phòng thiết bị	1	16,700	16,700									
34	Máy tính xách tay Acer TravelMate P243-M	Phòng Nghe Nhìn 1	1	16,700	16,700									
35	Máy tính xách tay Acer TravelMate P243-M	Phòng Nghe Nhìn 3	1	16,700	16,700									
36	Máy tính xách tay Dell Studio 1555	Phòng thiết bị	1	17,640	17,640									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
37	Máy tính xách tay HP 14	Phòng thiết bị	1	12,430	12,430									
38	Máy tính xách tay HP 14	Phòng Phó Hiệu Trưởng CSVCS	1	12,430	12,430									
39	Máy tính xách tay HP 14	Phòng Học Sinh vụ	1	12,430	12,430									
40	Máy tính xách tay HP 14	Phòng thư viện	1	12,430	12,430									
41	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
42	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
43	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
44	Quầy thu tiền gỗ	Phòng hành chính	1	13,640	13,640									
45	Sàn bếp có 3 bếp gas công nghiệp	Căn tin	2	24,050	24,050									
46	Tháp đồng hồ	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	27,280		27,280	20,460							x
47	Thiết bị bảng thông minh	Phòng Nghe Nhìn 3	1	129,844	129,844									
48	Thiết bị bảng thông minh	Phòng Nghe Nhìn 4	1	129,844	129,844									
49	Thiết bị bảng thông minh	Phòng nghe nhìn 2	1	129,844	129,844									
50	Thiết bị bảng thông minh	Phòng Nghe Nhìn 1	1	129,844	129,844									
51	Ti vi màu Sony 29 inch	Phòng bộ môn lý	1	12,520	12,520									
52	Tivi 54 inch LG	Phòng thư viện	1	30,300	30,300									
53	Tivi 54 inch LG	Hội trường B	1	30,300	30,300									
54	Tivi LG	Phòng Thí Nghiệm Lý	1	42,000	42,000									
55	Tivi Sony màn hình phẳng 29 inch	Phòng bộ môn sinh	1	10,850	10,850									
56	Tivi Sony màn hình phẳng 29 inch	Phòng bộ môn hóa	1	10,850	10,850									
57	Tủ 6 cánh (2m1x2m7)	Phòng hiệu trưởng	1	19,845		19,845	9,923							x
58	Tủ đựng sách (2,4x0,4x1,6)m	Phòng thư viện	15	155,250	155,250									
59	Tủ hấp cơm 100kg gạo (20 khay)	Căn tin	1	30,940	30,940									
60	Tủ hấp khăn (12 khay)	Căn tin	1	34,840	34,840									
61	Phần mềm tổ chức thi trắc nghiệm chấm bằng máy	Phòng Học vụ	1	15,000	15,000									

10 T
 TR
 PH
 QUY
 25

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
62	Phần mềm quản lý thư viện điện tử	Phòng thư viện	1	118,400	118,400									
63	Phần mềm quản lý thư viện	Phòng thư viện	1	65,836	65,836									
64	Ôn áp 30 KVA Hanshin	Phòng nghe nhìn 2	1	11,050	11,050									
65	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
66	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
67	Máy vi tính Intel Core i5	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10,890		10,890	6,534							x
68	Máy vi tính ROBO Master F11013	Phòng thư viện	18	189,540	189,540									x
69	Máy vi tính ROBO Master F11013	Phòng thư viện	23	242,190	242,190									
70	Máy vi tính SERVER X3500 M4 7383B2A	Phòng thư viện	1	39,000	39,000									
71	Máy vi tính Server Xeon X3430	Phòng vi tính 3	1	24,950	24,950									
72	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	Kho phòng Thiết Bị	5	52,223	52,223									
73	Máy tính để bàn CORE I3	Phòng kế toán	1	12,647	12,647									
74	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	Phòng vi tính 3	2	20,889	20,889									
75	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	Phòng Chi bộ	1	10,445	10,445									
76	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	Phòng nghe nhìn 2	1	10,445	10,445									
77	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	Kho	1	10,445	10,445									
78	Máy vi tính xách tay ACER	Phòng thiết bị	1	19,859	19,859									
79	Máy vi tính xách tay Acer	Phòng thiết bị	3	31,680	31,680									
80	Máy vi tính xách tay Genuine	Phòng thiết bị	1	23,500	23,500									
81	Máy vi tính xách tay Wiscom	Phòng thiết bị	5	91,875	91,875									
82	Máy xay thịt công nghiệp Nhân Nghĩa	Căn tin	1	24,440	24,440									
83	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	Kho phòng Thiết Bị	17	177,557	177,557									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
84	Máy scan Canon DR-F120	Phòng Phó Hiệu Trưởng chuyên môn	1	10,901		10,901	6,541		x					
85	Máy Scan Canon chấm thi trắc nghiệm	Phòng Học vụ	1	17,000	17,000									
86	Máy quay KTS dùng ổ cứng Sony DCR-SR88E	Phòng thiết bị	1	12,629	12,629									
87	Màn hình led P5 outdoor	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	462,000		462,000	277,200							x
88	Màn hình LED tương tác INNO ITV-862M (bao gồm CPU, bàn phím, chuột không dây)	Phòng Nghe Nhìn 3	1	159,500		159,500	99,688		x					
89	Máy bắn tập MBT - 03	Phòng quốc phòng	1	18,500	18,500									
90	Máy bắn tập MBT-03	Phòng quốc phòng	1	48,300	48,300		7,245							
91	Máy bắn tập MBT-03	Phòng quốc phòng	1	18,500	18,500									
92	Máy bộ PC CORE I5 -7400	Phòng FIEF	1	12,540	12,540									
93	Máy chiếu (Camera) vật thể Samsung SDP-950	Phòng thiết bị	1	29,332	29,332									
94	Máy chiếu BenQ MX 520	Phòng thư viện	1	15,600	15,600									
95	Máy chiếu cự ly gần PRM - 36	Phòng Nghe Nhìn 4	1	34,300	34,300									
96	Máy chiếu cự ly gần PRM - 36	Phòng Nghe Nhìn 3	1	34,300	34,300									
97	Máy chiếu cự ly gần PRM - 36	Phòng nghe nhìn 2	1	34,300	34,300									
98	Máy chiếu cự ly gần PRM - 36	Phòng Nghe Nhìn 1	1	34,300	34,300									
99	Máy chiếu đa phương tiện KTS Mitsubishi XD600U-G	Phòng thiết bị	1	58,899	58,899									
100	Máy chiếu đa phương tiện KTS Mitsubishi XD600U-G	Hội trường A	1	58,899	58,899									
101	Máy chiếu Panasonic PT-LB51EA	Kho phòng Thiết Bị	1	16,797	16,797									
102	Máy chiếu Panasonic PT-LB51EA	Phòng bộ môn sinh	1	16,797	16,797									
103	Máy chiếu Panasonic PT-LB51EA	Kho	1	16,797	16,797									
104	Màn hình LED P 2.5	Hội trường A	1	99,533		99,533	59,720							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
105	Màn hình LED chuyên dụng INNO SMARTLED ETV-5511 (bao gồm CPU, bàn phím, chuột không dây)	Phòng Nghe Nhìn 3	1	57,750		57,750	36,094		x					
106	Màn hình LED chuyên dụng INNO SMARTLED ETV-5511 (bao gồm CPU, bàn phím, chuột không dây)	Phòng Nghe Nhìn 3	1	57,750		57,750	36,094		x					
107	Màn hình cảm ứng giáo dục 75 inches LG	Lớp học	1	115,000		115,000	71,875		x					x
108	Bàn họp gỗ chữ U phòng giáo viên	Phòng giáo viên	1	56,100	56,100									
109	Bàn oval giáo viên (7x1,8x0,75)m	Phòng thư viện	1	24,270	24,270									
110	Bộ Micro không dây 2 kênh (cầm tay/cài áo) WS 402-AS	Phòng Nghe Nhìn 3	1	19,800		19,800	7,920		x					
111	Bộ Micro không dây AR-301 III	Phòng thiết bị	1	26,000	26,000									
112	Bộ nguồn	Phòng bộ môn lý	1	14,806	14,806									
113	Bộ tạ tay và giá tạ	phòng judo	1	27,750	27,750									
114	Bồn rửa 3 ô (2x0,7x0,8)m	Căn tin	3	49,140	49,140									
115	Cục đẩy OBT - 9800	Phòng thiết bị	1	12,320	12,320		3,080							
116	Máy chiếu Panasonic PT-LB51EA	Phòng Nghe Nhìn 1	1	16,797	16,797									
117	Hệ bảng trượt ngang - 7001005	Phòng Nghe Nhìn 3	1	11,000		11,000	6,875		x					
118	Hệ thống bảng dạy học tương tác	Kho phòng Thiết Bị	1	68,500	68,500									
119	Hệ thống gas 6 bình	Căn tin	1	16,640	16,640									
120	Hệ thống hút khói	Căn tin	1	45,862	45,862									
121	Hệ thống vệ sinh lọc nước hồ bơi	Phòng tập thể thao	1	53,114		53,114	39,835							x
122	Kính hiển vi 2 mắt phóng đại 1000 lần	Phòng đồ dùng dạy học sinh	1	15,522	15,522									
123	Kính hiển vi hai thị kính YS-100 (Nikon- Nhật)	Phòng đồ dùng dạy học sinh	1	12,830	12,830									
124	Loa toàn dải OBT - 425	Phòng thiết bị	2	20,020	20,020									
125	Màn hình cảm ứng giáo dục 65 inches LG	Phòng Nghe Nhìn 4	1	78,700		78,700	49,188		x					x
126	Hệ thống âm thanh cố định TOA	Phòng đồ dùng dạy học sinh	1	15,614	15,614									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
127	Tủ kính 2 mặt trung bày (3,6x0,4x2)m	Phòng thư viện	4	112,000	112,000									
128	Máy chiếu Panasonic PT-LB51EA	Phòng Nghe Nhìn 3	1	16,797	16,797									
129	Máy chiếu Panasonic PT-LB5EA	Phòng bộ môn hóa	1	20,000	20,000									
130	Máy lạnh LG 2 cục mã số 1862 CL	Phòng giáo viên	1	13,000	13,000									
131	Máy lạnh Panasonic 2HP	Phòng vi tính 1	2	30,250	30,250									
132	Máy lạnh Panasonic CU/CS-PC18DKH	Phòng vi tính 2	2	25,000	25,000									
133	Máy lạnh TCL TAC-18CSI/KE88N	Phòng giáo viên	2	28,560	28,560		10,710							x
134	Máy lạnh TCL TAC-18CSI/KE88N	Phòng khách	1	14,280	14,280		5,355							
135	Máy lạnh Toshiba 10UKX/10UAX 2 cục	Phòng Nghe Nhìn 4	2	24,800	24,800									
136	Máy lạnh Toshiba 10UKX/10UAX 2 cục	Phòng Nghe Nhìn 1	2	24,800	24,800									
137	Máy lạnh Toshiba 10UKX/10UAX 2 cục	Phòng nghe nhìn 2	2	24,800	24,800									
138	Máy lạnh Toshiba 10UKX/10UAX 2 cục	Phòng Nghe Nhìn 3	2	24,800	24,800									
139	Máy lạnh Toshiba 18UKX 2 cục	Phòng vi tính 4	2	24,550	24,550									
140	Máy lạnh Toshiba 18UKX 2 cục	Phòng vi tính 3	2	24,550	24,550									
141	Máy lạnh Toshiba 2 cục 18 UKX	Phòng IT	1	10,800	10,800									
142	Máy lạnh Toshiba 2 cục 18 UKX	Phòng Phó Hiệu Trưởng CSVN	1	10,800	10,800									
143	Máy photo Fuji Xerox Docucenter S2420	Phòng hiệu phó	1	30,250	30,250									
144	Máy photo Fuji Xerox Docucenter S2420	Phòng Học vụ	1	30,250	30,250									
145	Máy Photocopy Aficio 7001 (còn 90%)	Phòng hành chính	1	65,000	65,000									
146	Máy photocopy Fuji xerox Docucentre II-4000	Kho	1	115,961	115,961									
147	Máy lạnh Funai FC-051 2 cục	Phòng khách	1	16,341	16,341									

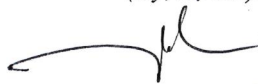
1. ANH
 3. OC
 4. VG
 KHAI
 HNVN

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
148	Máy lạnh Funai FC-051 2 cục	Phòng Chi bộ	1	16,341	16,341									
149	Máy lạnh Funai FC-051 2 cục	Phòng công đoàn	1	16,341	16,341									
150	Máy lạnh Daikin 2 HP RC50NVIV	Lớp học - Phòng 9	2	63,404		63,404	31,702							x
151	Máy chiếu Projector 3M X55i	Phòng thiết bị	1	27,600	27,600									
152	Máy chiếu tài liệu và vật thể KTSElmo L-lex	Phòng bộ môn sinh	1	38,692	38,692									
153	Máy điều hòa nhiệt độ tủ đứng	Hội trường A	4	110,720	110,720		27,680							x
154	Máy giặt Toshiba AW-DUG1700WV	WC Phòng Nghi GV Dây Điện Biên Phủ	1	14,917	14,917		5,967							x
155	Máy in canon 3300 A4	Kho Điện Biên Phủ	1	10,950	10,950									
156	Máy in canon LBP8100N	Phòng Học vụ	1	21,670	21,670									
157	Máy lạnh Daikin 1.5 HP RCA35UAVMV	Lớp học - Phòng 7	2	47,285		47,285	23,642							x
158	Máy lạnh Daikin 1.5 HP RCA35UAVMV	Lớp học - Phòng 6	2	48,740		48,740	24,370							x
159	Máy chiếu Panasonic PT-LB5EA	Phòng bộ môn lý	1	20,000	20,000									
160	Máy lạnh Daikin 1.5 HP RCA35UAVMV	Lớp học - Phòng 17	2	42,254		42,254	21,127							x
161	Máy lạnh Daikin 1.5 HP RCA35UAVMV	Lớp học - Phòng 4	2	48,740		48,740	24,370							x
162	Máy lạnh Daikin 2 HP RC50NVIV	Lớp học - Phòng 13	2	58,644		58,644	29,322							x
163	Máy lạnh Daikin 2 HP RC50NVIV	Lớp học - Phòng 10	2	63,436		63,436	31,718							x
164	Máy lạnh Daikin 2 HP RC50NVIV	Lớp học - Phòng 8	2	58,782		58,782	29,391							x
165	Máy lạnh Daikin 2 HP RC50NVIV	Lớp học - Phòng 15	2	63,394		63,394	31,697							x
166	Máy lạnh Daikin 2 HP RC50NVIV	Lớp học - Phòng 16	2	63,319		63,319	31,660							x
167	Máy lạnh Daikin 2 HP RC50NVIV	Lớp học - Phòng 14	2	63,180		63,180	31,590							x
168	Máy lạnh Daikin 2 HP RC50NVIV	Lớp học - Phòng 11	2	58,758		58,758	29,379							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
169	Máy lạnh Daikin 1.5 HP RCA35UAVMV	Lớp học - Phòng 5	2	48,673		48,673	24,337							x
170	Tủ sấy chén bát TUSAY	Căn tin	1	39,570	39,570									
	Tổng cộng		367	7,656,222	5,056,063	2,600,160	1,667,052							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Kiều Liên

Ngày 31 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN THỊ HỒNG CHƯƠNG

PHỔ HỒ CHỈ

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI
Mã đơn vị: 1008124
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

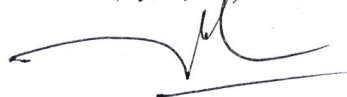
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	590,586														
1	Máy chiếu Panasonic PT-LB5EA	20,000					x									
2	Máy chiếu Panasonic PT-LB5EA	20,000					x									
3	Máy vi tính Core I5-4460 (3.2 Hz)	12,945					x									
4	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
5	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
6	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
7	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
8	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
9	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
10	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
11	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
12	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
13	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
14	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
15	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
16	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
17	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
18	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
19	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
20	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
21	Máy vi tính ROBO Master F11013	10,530					x									
22	Máy vi tính Server Xeon X3430	24,950					x									
23	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	10,445					x									
24	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	20,889					x									
25	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	177,557					x									
26	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	52,223					x									
27	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	10,445					x									
28	Máy vi tính Wiscom Core2Duo E7500	10,445					x									
29	Tivi 54 inch LG	30,300					x									
30	Tivi Sony màn hình phẳng 29 inch	10,850					x									
	Tổng cộng	590,586														

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

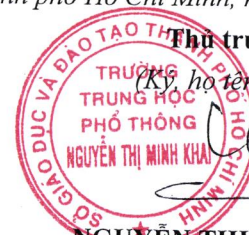


Nguyễn Thị Kiều Liên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN THỊ HỒNG CHƯƠNG

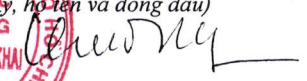
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
I	Đất															
II	Nhà									1,561,000						
1	Hồ bơi tại 275 Điện Biên Phủ, Phường Võ thị Sáu, Quận 3, TP. HCM				250	8,333,334	Công ty TNHH Dáng Tiên	02/HĐDV2024-NTMK	Từ 1/7/2024 đến 30/6/2025	100,000						
2	Khởi sân chơi tại 275 Điện Biên Phủ, Phường Võ thị Sáu, Quận 3, TP. HCM				1,400	34,166,666	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ngọc Huệ	01/HĐDV2024-NTMK	Từ 1/2/2024 đến 31/1/2025	410,000						
3	Nhà tập thể dục thể thao(khối nhà F) tại 275 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM				1,434	58,416,666	Công ty TNHH Dáng Tiên	02/HĐDV2024-NTMK	Từ 1/7/2024 đến 30/6/2025	701,000						
4	Thư viện - Khu bán trú - P.GYM - Căntin(khối D) tại 275 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM				720	29,166,667	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ngọc Huệ	01/HĐDV2024-NTMK	Từ 1/2/2024 đến 31/1/2025	350,000						
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng									1,561,000						

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Liên

Ngày 31 tháng 11 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

NGUYỄN THỊ HỒNG CHƯƠNG

